

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 112

CHƯƠNG IV: NGHIỆP UẨN

Phẩm Thứ Nhất: LUẬN VỀ ÁC HÀNH

LUẬN VỀ ÁC HÀNH (Phần 1)

Ba hành ác-ba căn bất thiện, là trước thâm nhiếp sau hay là sau thâm nhiếp trước? Các chương như vậy và giải thích về nghĩa từng chương, đã lĩnh hội rồi, tiếp theo nên giải thích rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Có ba hành ác-ba căn bất thiện.” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không giải thích rộng ra, cũng không nói là ba hành ác thâm nhiếp ba căn bất thiện, hay là ba căn bất thiện thâm nhiếp ba căn hành ác. Kinh là căn bản của luận này, điều gì trong kinh chưa giải thích thì nay cần phải giải thích, cho nên soạn ra phần luận này.

Ba hành ác, đó là hành ác của thân, hành ác của ngữ, hành ác của ý. Thế nào là hành ác của thân...? Như Đức Thế Tôn nói: “Thế nào là hành ác của thân? Đó là sát sinh-trộm cắp và tà dâm. Thế nào là hành ác của ngữ? Đó là nói dối trá-nói chia rẽ-nói hung ác-nói dơ bẩn. Thế nào là hành ác của ý? Đó là tham dục-sân giận và tà kiến.”

Nên biết trong này Đức Thế Tôn chỉ nói đến hành ác do nghiệp đạo căn bản thâm nhiếp, chứ không nói đến hành ác do nghiệp đạo gia hạnh về sau dấy khởi thâm nhiếp. Trong luận Phát Trí này nói chung về tất cả thân nghiệp bất thiện, hoặc là do nghiệp đạo thâm nhiếp, hoặc không phải là do nghiệp đạo thâm nhiếp, như vậy tất cả gọi là hành ác của thân; nói chung về tất cả ngữ nghiệp bất thiện, hoặc là do nghiệp đạo thâm nhiếp, hoặc không phải là do nghiệp đạo thâm nhiếp, như vậy

tất cả gọi là hành ác của ngũ; nói chung về tất cả ý nghiệp bất thiện, hoặc là do nghiệp đạo thâm nhiếp, hoặc không phải là do nghiệp đạo thâm nhiếp, như vậy tất cả gọi là hành ác của ý.

Như các hành ác thâm nhiếp trong luận này, luận Tập Dị Môn cũng đưa ra cách nói này, bởi vì luận ấy nói: “Thế nào là hành ác của thân? Đó là sát sinh-trộm cắp và tà dâm.” Như vậy đã nói tùy thuận trong kinh. Lại nói: “Lại nữa, sát sinh-trộm cắp-phi phạm hạnh.” Như vậy lại thâm nhiếp những điều trước đây không thâm nhiếp, đối với vợ mình đã khởi lên hành động dâm dục. Lại nói: “Có thân nghiệp bất thiện khác.: như vậy lại thâm nhiếp tất cả nghiệp đạo gia hạnh sau khi dấy khởi. Lại nói: “Có các quả báo khác do phi lý mà dẫn dắt thân nghiệp.”

Hỏi: Thế nào là do phi lý mà dẫn dắt thân nghiệp, do trước chưa thâm nhiếp mà nay lại thâm nhiếp chăng?

Đáp: Trước nói về tự tánh, nay nói về cùng dấy khởi. Lúc này do điều gì mà cùng dấy khởi? Đó là tác ý phi lý.

Lại có người nói: Đây là tất cả thân nghiệp hữu phú vô ký, và một phần thân nghiệp vô phú vô ký. Tất cả thân nghiệp hữu phú vô ký, đó là địa Tĩnh lự thứ nhất do yêu thích nịnh bợ... mà dấy khởi. Một phần thân nghiệp vô phú vô ký, đó là cần phải qua lại như vậy, đi đứng như vậy, ngồi nằm như vậy, cất may như vậy, khâu đan như vậy, mà không qua lại-đi đứng cho đến khâu đan như vậy, những thân nghiệp này làm mà không thuận với việc làm, không hợp với lý cho nên thâm nhiếp ở trong phẩm do phi lý mà dẫn dắt, vì vậy gọi là hành ác của thân.

Nếu đưa ra cách nói này, thì hành ác của thân bao gồm bất thiện-vô ký-cõi Dục-cõi Sắc, nhưng hành ác chỉ là bất thiện-chỉ thuộc cõi Dục. Vì vậy cách nói trước là hợp lý.

Vả lại, luận ấy nói: “Thế nào là hành ác của ngũ? Đó là nói đến đối trá-nói chia rẽ-nói hung ác-nói dơ bẩn.” Như vậy đã nói tùy thuận trong kinh. Lại nói: “Có ngũ nghiệp bất thiện khác.” Như vậy lại thâm nhiếp tất cả nghiệp đạo gia hạnh sau khi dấy khởi. Lại nói: “Có các quả báo khác do phi lý mà dẫn dắt ngũ nghiệp.”s

Hỏi: Thế nào là do phi lý mà dẫn dắt ngũ nghiệp, do trước chưa thâm nhiếp mà nay lại thâm nhiếp chăng?

Đáp: Trước nói về tự tánh, nay nói về cùng dấy khởi. Lúc này do điều gì mà cùng dấy khởi? Đó là tác ý phi lý.

Lại có người nói: Đây là tất cả ngũ nghiệp hữu phú vô ký, và một phần ngũ nghiệp vô phú vô ký. Tất cả ngũ nghiệp hữu phú vô ký, đó

là địa Tĩnh lự thứ nhất do yêu thích nĩnh bợ... mà dấy khởi. Một phần ngữ nghiệp vô phú vô ký, đó là cần phải nói một lời-hai lời-nhiều lời, lời của nam-lời của nữ-lời không phải nam nữ-lời quá khứ-vị lai-hiện tại, mà không nói một lời cho đến lời quá khứ-vị lai-hiện tại như vậy, những ngữ nghiệp này nói mà không hợp với lời nói, không hợp với lý cho nên thâm nhiếp ở trong phẩm do phi lý mà dẫn dắt, vì vậy gọi là hành ác của ngữ.

Nếu đưa ra cách nói này, thì hành ác của ngữ bao gồm bất thiện-vô ký-cõi Dục-cõi Sắc, nhưng hành ác chỉ là bất thiện, chỉ thuộc cõi Dục, vì vậy cách nói trước là hợp lý.

Và lại, luận ấy nói: “Thế nào là hành ác của ý? Đó là tham dục-sân giận và tà kiến.” Như vậy đã nói tùy thuận trong kinh. Lại có: “Có nghiệp bất thiện khác.” Như vậy lại thâm nhiếp những suy nghĩ bất thiện. Lại nói: “Có những quả bào khác do phi lý mà dẫn dắt nghiệp.”

Hỏi: Thế nào là do phi lý mà dẫn dắt ý nghiệp, do trước chưa thâm nhiếp mà nay lại thâm nhiếp chăng?

Đáp: Trước nói về tự tánh, nay nói về cùng dấy khởi. Lúc này do điều gì mà cùng dấy khởi? Đó là tác ý phi lý.

Lại có người nói: Đây là tất cả ý nghiệp hữu phú vô ký, và một phần ý nghiệp vô phú vô ký, gọi là do phi lý mà dẫn dắt ý nghiệp. Tất cả ý nghiệp hữu phú vô ký do phi lý mà dẫn dắt, đó là ý nghiệp tương ưng với Hữu thân kiến-Biến chấp kiến của cõi Dục, và ý nghiệp tương ưng với tất cả phiền não của cõi Sắc-Vô sắc. Một phần ý nghiệp vô phú vô ký do phi lý mà dẫn dắt, đó là các ý nghiệp dấy khởi như trước nói, thân nghiệp- ngữ nghiệp vô phú vô ký do phi lý mà dẫn dắt.

Nếu đưa ra cách nói này, thì hành ác của ý bao gồm bất thiện và vô ký, lại bao gồm ba cõi, nhưng hành ác chỉ là bất thiện, chỉ thuộc cõi Dục, vì thế cho nên cách nói trước là hợp lý.

Như luận Phát Trí, luận Tập Dị Môn thâm nhiếp hành ác của thân và hành ác của ngữ, trong luận Thi Thiết đã nói cũng như vậy, chỉ trừ ra hành ác của ý mà luận ấy nói là có sự thâm nhiếp riêng.

Hỏi: Là ba hành ác của thân thâm nhiếp tất cả hành ác của thân, hay là tất cả hành ác của thân thâm nhiếp ba hành ác của thân?

Đáp: Tất cả thâm nhiếp ba chứ không phải là ba thâm nhiếp tất cả. Không thâm nhiếp điều gì? Đó là không phải giết hại mạng sống, mà dùng tay-gậy... để đánh đập hữu tình, và không phải tà hạnh, bởi vì đối với những hạnh thích hợp mà làm thành hạnh bất tịnh; khởi lên các nghiệp phóng túng như uống rượu..., bởi vì không nhận biết đúng đắn

mà suy nghĩ sai lạc, thọ dụng các thứ đồ ăn thức uống..., và không thể nào tránh khỏi những sự việc phạm giới. Những thân nghiệp đã khởi lên như vậy không phải là do ba hành ác đã thâm nhiếp.

Hỏi: Những sự việc phạm giới thì vô lượng, làm sao có thể tránh được, tuy là rời bỏ điều này mà lại tiếp cận với điều kia?

Đáp: Ở mọi nơi đều có, muốn lìa bỏ thật là khó, có thể không nhiếp theo, thì đó là thật sự tránh được. Vì vậy có người nói: Thân tuy ở xa mà thuận theo cách nói ấy, thì gọi là gần gũi; thân tuy ở gần mà không thuận theo thói quen ấy, thì gọi là rời xa.

Hỏi: Là bốn hành ác của ngũ thâm nhiếp tất cả hành ác của ngũ, hay là tất cả hành ác của ngũ thâm nhiếp bốn hành ác của ngũ?

Đáp: Tất cả thâm nhiếp bốn chứ không phải là bốn thâm nhiếp tất cả. Không thâm nhiếp là sao? Đó là như có một người, một mình ở nơi vắng lặng trống trải, dấy lên nói như vậy: Không có bố thí, không có yêu thương, không có thờ cúng. Hành ác của ngũ như vậy, hữu tình thế gian không phát sinh hiểu biết, không phải là do bốn hành ác thâm nhiếp.

Hỏi: Là ba hành ác của ý thâm nhiếp tất cả hành ác của ý, hay là tất cả hành ác của ý thâm nhiếp ba hành ác của ý?

Đáp: Tất cả thâm nhiếp ba chứ không phải là ba thâm nhiếp tất cả. Không thâm nhiếp thế nào? Đó là tham dục-sân giận-tà kiến, cùng phát sinh Thọ-Tưởng-Hành-Thức, không phải là do ba ác hành thâm nhiếp. Trong luận ấy, ác hành của ý thâm nhiếp tự tánh của bốn Uẩn, như vậy thi thiết tự tánh của năm Uẩn làm các hành ác.

Hỏi: Luận Phát Trí này, luận Tập Dị Môn và trong kinh Phật, cùng với luận Thi Thiết thâm nhiếp các hành ác, tại sao không giống nhau?

Đáp: Dựa vào hai loại mà nói về các hành ác:

1. Dựa vào thế tục.
2. Dựa vào thắng nghĩa.

Đó là trong kinh Phật và luận Thi Thiết dựa vào phần thế tục mà nói về các hành ác; luận Phát Trí này và luận Tập Dị Môn, dựa vào phần thắng nghĩa mà nói về các hành ác. Như dựa vào thế tục-thắng nghĩa mà phân biệt, như vậy dựa vào nghĩa không rõ ràng-nghĩa rõ ràng, có ý nghĩa riêng biệt-không có ý nghĩa riêng, có nhân duyên khác-không có nhân duyên khác, Hiện quán về thế tục đế-Hiện quán về thắng nghĩa đế..., nên biết cũng như vậy.

Lại có người nói: Bởi vì ba duyên cho nên thâm nhiếp không giống nhau:

1. Bởi vì tự tánh.
2. Bởi vì xen tạp với nhau.
3. Bởi vì thế gian chê trách.

Luận Phát Trí này và luận Tập Dị Môn, nói đến tự tánh ấy; trong luận Thi Thiết nói về sự xen tạp với nhau, nếu pháp tuy không phải là tự tánh của hành ác, mà cùng với hành ác hòa lẫn hỗn tạp nhau, cho nên cũng mang lấy tên gọi ấy. Ở trong kinh nói về thế gian chê trách, bởi vì các thế gian phần nhiều phát sinh chê trách đối với nghiệp đạo căn bản, chứ không phải là đối với gia hạnh sau khi dấy khởi nghiệp đạo. Bởi vì duyên này cho nên kinh-luận thâm nhiếp các hành ác không giống nhau. Như vậy gọi là tự tánh của hành ác.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói về nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là hành ác, hành ác có nghĩa gì?

Đáp: Đáng chán ngán hủy bỏ cho nên gọi là ác, thường xuyên thực hiện dựa vào nơi chốn cho nên gọi là hành.

Đáng chán ngán hủy bỏ cho nên gọi là ác, như có người nói: Vợ con xấu xa, ăn mặc xấu xa, người xấu xa-nơi chốn xấu xa-qua lại xấu xa...

Thường xuyên thực hiện dựa vào nơi chốn cho nên gọi là hành, đó là giết hại mạng sống-nói lời thô ác và sân giận, thực hiện ở nơi hữu tình; không cho mà lấy-ham muốn tà hạnh và tham dục, thực hiện ở nơi vật dụng tiền của; nói lời dối trá-nói lời chia rẽ và nói lời dơ bẩn, thực hiện ở nơi tên gọi; tà kiến, thực hiện ở nơi danh sắc.

Lại có người nói: Cảm lấy quả nhận chịu khổ đau cho nên gọi là ác, chuyển động nhanh chóng sắc bén cho nên gọi là hành.

Hỏi: Chìm trong các điều ác sao nói là nhanh chóng sắc bén?

Đáp: Những hành ác ấy có sự khéo léo tài tình như vậy, tuy thực hiện điều ác mà làm cho thế gian không biết rõ điều ác ấy, cho nên gọi là nhanh chóng sắc bén.

Lại có người nói: Thói quen gần người ác cho nên có thể dẫn dắt nẻo ác, vì vậy gọi là hành ác.

Lại có người nói: Có ba nhân duyên cho nên gọi là hành ác, đó là do suy nghĩ ác mà suy nghĩ, do lời nói ác mà nói ra, do việc làm ác mà gây ra. Do suy nghĩ ác mà suy nghĩ, đó là hành ác của ý; do lời nói ác mà nói ra, đó là hành ác của ngữ; do việc làm ác mà gây ra, đó là hành ác của thân.

Lại có người nói: Có ba nhân duyên cho nên gọi là hành ác, đó là bởi vì nghĩa gây ra điều ác, bởi vì đáng chán ngán hủy bỏ, bởi vì quyết

định luôn luôn cảm lấy quả không yêu thích. Nghĩa gây ra điều ác, là thực hiện các hành ác của thân-ngữ và ý, cho nên gọi là hành ác. Đáng chán ngán hủy bỏ, đó là thực hiện các hành ác vi phạm hủy hoại giới luật, thường bị chư Thiên-Đại sư-người có trí-người cùng phạm hạnh chán ghét rời bỏ. Quyết định luôn luôn cảm lấy quả không yêu thích, đó là các hành ác của thân-ngữ-ý vốn có, không có nơi nào-không có lẽ nào có thể cảm lấy quả đáng yêu thích, mà có nơi chốn-có khả năng cảm lấy quả không yêu thích.

Luận Tập Dị Môn cũng đưa ra cách nói này: “Có nhân duyên gì mà gọi là hành ác? Đó là việc làm ấy có thể cảm lấy quả không yêu thích-không vừa lòng-không như ý.” Đây là hiển bày về quả Đẳng lưu. Lại nói: “Có thể cảm lấy dị thực không yêu thích-không vừa lòng-không như ý.” Đây là hiển bày về quả Dị thực.

Ba căn bất thiện, đó là tham-sân và si.

Hỏi: Ba căn này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Căn bất thiện Tham có năm, tức là Ái hệ thuộc cõi Dục do năm Bộ mà đoạn; căn bất thiện Sân có năm, tức là Nhuế do năm Bộ mà đoạn; căn bất thiện Si có năm, tức là toàn phần Vô minh hệ thuộc cõi Dục do kiến Tập-Diệt-Đạo và tu mà đoạn, cùng một phần do kiến Khổ mà đoạn. Nhưng Vô minh do kiến Khổ mà đoạn có mười loại, trong này trừ ra loại tương ứng với Hữu thân kiến-Biên chấp kiến, chọn lấy Vô minh còn lại cho nên nói là một phần. Mười lăm pháp này chỉ là bất thiện, sinh ra tất cả pháp bất thiện, cho nên gọi là căn bất thiện. Ba căn này đều tương ứng với sáu Thức thân. Đó gọi là tự tánh của ba căn bất thiện.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là căn bất thiện, căn bất thiện có nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa có thể sinh ra bất thiện là nghĩa của căn bất thiện; nghĩa có thể nuôi giữ bất thiện, nghĩa có thể tăng thêm bất thiện, nghĩa có thể phát triển bất thiện, nghĩa có thể thêm nhiều bất thiện, nghĩa có thể giữ gìn bất thiện, nghĩa có thể làm cho bất thiện lan rộng khắp nơi, là nghĩa của căn bất thiện.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Nghĩa về các nhân bất thiện là nghĩa của căn bất thiện; nghĩa về các chủng tử bất thiện, nghĩa về cùng đấy khởi bất thiện, nghĩa có thể làm nhân thay đổi dẫn đến bất thiện, nghĩa làm nhân thay đổi theo sinh ra bất thiện, nghĩa thấu nhiếp thêm tất cả pháp bất thiện, là nghĩa của căn bất thiện.”

Đại đức nói rằng: “Nương tựa vào pháp này khắp nơi có thể sinh

trường các pháp bất thiện, có thể làm cho nhân thay đổi, làm cho nhân thay đổi theo, thâm nhiếp thêm nhiều bất thiện, cho nên gọi là căn bất thiện.”

Hỏi: Nếu nghĩa về nhân bất thiện là nghĩa của căn bất thiện, thì ngay nơi năm Uẩn bất thiện của đời trước, làm nhân cho tất cả năm Uẩn bất thiện đã sinh-chưa sinh của đời sau; mười nghiệp đạo bất thiện của đời trước, làm nhân cho tất cả mười nghiệp đạo bất thiện đã sinh-chưa sinh của đời sau; ba mươi bốn phẩm tùy miên câu sinh bất thiện của đời trước, làm nhân cho tất cả ba mươi bốn phẩm tùy miên câu sinh bất thiện đã sinh-chưa sinh của đời sau. Như vậy tất cả pháp bất thiện đều nên gọi là căn bất thiện, ba loại như vậy có nhân duyên bất cộng thù thắng nào, mà Đức Thế Tôn chỉ thiết lập làm căn bất thiện?

Đáp: Đây là Đức Thế Tôn có cách nó khác, Đại Sư quán xét tâm hành-ý nguyện-ưa thích của hữu tình đã cảm hóa kia, giản lược mà nói cho rõ ràng.

Hiếp Tôn Giả nói: “Chỉ riêng Phật Thế Tôn hiểu rõ ràng tận cùng tướng của các pháp, cũng biết rõ về thế dụng của các pháp, chứ không phải là người khác mà biết được. Nếu pháp có tướng của căn bất thiện thì thuận theo mà thiết lập, không có tướng của căn bất thiện thì không thiết lập.”

Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này: “Đại Sư biết ba căn bất thiện này, có thế dụng như vậy, mạnh mẽ như vậy, gần gũi như vậy, luôn luôn làm nhân cho tất cả bất thiện; trừ ra căn bất thiện này, pháp bất thiện còn lại thì không có sự việc như vậy.”

Lại có người nói: Ba loại như vậy, có thể sinh ra tất cả các pháp bất thiện, khó đoạn-khó diệt-khó vượt qua, vì vậy chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Lại có người nói: Ba loại như vậy, có nhiều những lỗi lầm tai họa, đó là sinh ra rất nhiều buồn lo khổ sở của tất cả pháp hiện tại và pháp đời sau, vì vậy chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Lại có người nói: Ba loại như vậy, là chướng ngại nhất đối với sự thoát khỏi cõi Dục, như cai ngục khỏe mạnh canh giữ cửa ngục, vì vậy chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Lại có người nói: Ba loại như vậy, ở trong bất thiện là thù thắng nhất, là đứng đầu tất cả, đi phía trước-dẫn dắt phía trước, như tướng quân mạnh nhất dẫn dắt tất cả, căn bất thiện này bởi vì lực tăng thượng, có thể làm cho tất cả bất thiện tăng thêm nhiều, vì vậy chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Lại có người nói: Ba loại như vậy, làm kẻ thù chướng ngại đối trị gần với ba căn thiện, cho nên chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Lại có người nói: Ba loại như vậy, luôn luôn làm nhân-làm căn-làm mắt-làm tập-làm duyên cho tất cả bất thiện, phát khởi tất cả các pháp bất thiện, chướng ngại tất cả các pháp công đức, là thù thắng nhất trong các pháp bất thiện, cho nên chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Lại có người nói: Ba loại như vậy, thâm nhiếp tất cả các pháp bất thiện khắp nơi, đó là các bất thiện, hoặc là phẩm tham, hoặc là phẩm si, vì vậy chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Vả lại, ba loại này đầy đủ năm nghĩa, đó là bao gồm năm Bộ, có mặt khắp sáu Thức, là tánh tùy miên, có thể dấy khởi thân nghiệp-ngữ nghiệp thọ ác, làm gia hạnh vững mạnh đoạn mất căn thiện, vì vậy chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện. Bao gồm năm Bộ là ngăn chặn năm Kiến-Nghi; có mặt khắp sáu Thức là ngăn chặn các Mạn của nó; là tánh tùy miên thì ngăn chặn Triền-Cấu...; có thể dấy khởi thân nghiệp-ngữ nghiệp thọ ác, làm gia hạnh vững mạnh đoạn mất căn thiện, là hiển bày rõ ràng về nghĩa của căn.

Vả lại, năm nghĩa này ngăn chặn tất cả các pháp để thành lập về nghĩa của căn, đó là pháp không nhiễm ô có khắp nơi sáu Thức, không có bốn nghĩa còn lại; Sắc uẩn nhiễm ô hoàn toàn không có năm nghĩa; Thọ uẩn-Tưởng uẩn nhiễm ô và trừ ra phiền não Triền-Cấu, những Hành uẩn nhiễm ô tương ứng còn lại, tuy bao gồm năm Bộ-cũng phủ khắp sáu Thức, mà không phải là gia hạnh vững mạnh đoạn mất căn thiện; tất cả Hành uẩn nhiễm ô không tương ứng, tuy bao gồm năm Bộ mà không có bốn nghĩa còn lại. Trong Thức uẩn nhiễm ô, năm Thức như Nhân... hoàn toàn không có năm nghĩa, Ý thức bao gồm năm Bộ, cũng có thể dấy khởi thân nghiệp-ngữ nghiệp thọ ác, mà không có ba nghĩa còn lại. Năm kiến và Nghi trong mười phiền não, có tánh tùy miên chứ không có bốn nghĩa còn lại; Mạn bao gồm năm Bộ, là tánh tùy miên, có thể dấy khởi thân nghiệp và ngữ nghiệp thọ ác, mà không có hai nghĩa còn lại. Ở trong mười Triền, hôn trầm-trạo cử-vô tầm-vô quý tuy bao gồm năm Bộ, cũng phủ khắp sáu Thức, mà không phải là tánh tùy miên, tuy khởi lên thân nghiệp-ngữ nghiệp thọ ác mà không phải là gia hạnh vững mạnh đoạn mất căn thiện; một loại thụ miên tuy bao gồm năm Bộ mà không có bốn nghĩa còn lại; năm Triền còn lại, tuy khởi lên thân nghiệp-ngữ nghiệp thọ ác mà không có bốn nghĩa khác. Sáu phiền não Cấu, tuy cũng có lúc có thể khởi lên thân nghiệp-ngữ

nghiệp thô ác mà không có bốn nghĩa còn lại. Chỉ riêng tham-sân-si, đầy đủ năm nghĩa chứ không phải là pháp nào khác, cho nên chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Vả lại, ba loại này phần nhiều đui theo-tăng theo đối với ba Thọ, vì vậy chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Vả lại, ba loại này phần nhiều hiện khởi ở hữu tình cõi Dục, có thể phát khởi mười loại nghiệp đạo bất thiện, sinh vào mười nơi chốn xấu ác, cho nên chỉ thiết lập chúng làm ba căn bất thiện.

Ba loại như vậy bao gồm năm Bộ, cùng với sáu Thức đồng thời khởi lên các phẩm bất thiện làm căn. Trong này, phẩm tương ứng với tham, bởi vì hai căn cho nên nói là có căn, đó là tham và Vô minh tương ứng với nó; phẩm tương ứng với sân cũng có hai căn cho nên nói là có căn, đó là sân và Vô minh tương ứng với nó; trừ hai loại này ra, những phẩm tâm bất thiện khác, bởi vì một căn cho nên nói là có căn, đó gọi là Vô minh.

Hỏi: Đức Thế Tôn ở khắp mọi nơi nói về căn không giống nhau, nghĩa là có lúc nói Hữu thân kiến-Biên chấp kiến là căn, có lúc nói Thế Tôn là căn, có lúc nói Lạc dục là căn, có lúc nói không phóng dật là căn, có lúc nói tự tánh là căn, như vậy đều có nghĩa gì?

Đáp: Hữu thân kiến-Biên chấp kiến, bởi vì có thể phát khởi sáu mươi hai kiến, cho nên nói là căn. Đức Thế Tôn có năng lực nói về pháp tạp nhiễm và thanh tịnh, ràng buộc và giải thoát, sinh tử và Niết-bàn, phát khởi Chánh giáo cho nên nói là căn. Lạc dục có thể dẫn dắt tất cả pháp thiện, cho nên nói là căn. Không phóng dật, thâm nhiếp giữ gìn tất cả pháp thiện đã tu, khiến cho không phân tán mất đi, cho nên nói là căn. Tự tánh có thể duy trì tự Thể không mất đi, cho nên nói là căn. Vô vi như vậy, có thể duy trì tự Thể, cho nên nói là căn, cũng không có gì sai.

Lại có người nói: Là nhân Đồng loại duy trì quả Đẳng lưu, hoặc là do tánh của nhân Đồng loại mà duy trì, cho nên tự tánh hữu vi gọi là căn.

Lại có người nói: Do lực của nhân Tương ứng-Câu hữu duy trì, cho nên tự tánh hữu vi gọi là căn; tên gọi có thể biểu hiện rõ ràng tự tánh các pháp, cho nên cũng nói đó là căn của tự tánh. Tham-sân-si này có thể sinh ra-có thể nuôi lớn các pháp bất thiện, cho nên nói là căn. Ba căn bất thiện như chương Kiết Uẩn nói rộng ra.

Đã nói về tự tánh của ba hành ác-ba căn bất thiện, nay sẽ biểu hiện rõ ràng về tướng xen tạp và không xen tạp.

Hỏi: Ba hành ác-ba căn bất thiện là trước thâu nhiếp sau, hay là sau thâu nhiếp trước?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành ác mà không phải là căn bất thiện, đó là hành ác của thân-ngữ, tà kiến-tư bất thiện, bởi vì loại này chỉ có tướng của hành ác, chứ không có tướng của căn bất thiện.

2. Có lúc căn bất thiện mà không phải là hành ác, đó là căn bất thiện Si, bởi vì loại này chỉ có tướng của căn bất thiện, chứ không có tướng của hành ác.

3. Có lúc hành ác cũng là căn bất thiện, đó là căn bất thiện Tham-dục-Sân nhuế, bởi vì loại này có đủ tướng của hai loại.

4. Có lúc không phải là hành ác cũng không phải là căn bất thiện, đó là trừ những tướng trước. Tướng là thuộc về tên gọi, trừ ra tên gọi trong ba câu trước đã hiển bày về nghĩa, các pháp còn lại làm thành câu thứ tư. Nghĩa là trong Sắc uẩn, trừ ra Sắc bất thiện chọn lấy Sắc uẩn còn lại; ở trong Hành uẩn, trừ ra ba căn bất thiện, tà kiến bất thiện và tư bất thiện, chọn lấy Hành uẩn-không tương ứng còn lại, và ba Uẩn toàn phần, cùng với pháp vô vi, như vậy tất cả làm thành câu thứ tư, cho nên nói đó là trừ những tướng trước.

Lại nữa, đối với nhãn thức trong phẩm bất thiện câu sinh của Tham, hoặc là có hành ác mà không phải là căn bất thiện, nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành ác mà không phải là căn bất thiện, đó là tư bất thiện.

2. Có lúc căn bất thiện mà không phải là hành ác, đó là căn bất thiện Si.

3. Có lúc hành ác cũng là căn bất thiện, đó là căn bất thiện Tham.

4. Có lúc không phải là hành ác cũng không phải là căn bất thiện, đó là trừ những tướng trước.

Như đối với Nhãn thức làm thành bốn câu phân biệt, cho đến đối với Ý thức cũng như vậy. Như đối với phẩm bất thiện câu sinh của Tham làm thành sáu lượt bốn câu phân biệt, đối với phẩm câu sinh của sân cũng như vậy.

Ở trong phẩm bất thiện câu sinh của Tà kiến, chỉ có Ý địa cho nên làm thành một lượt bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành ác mà không phải là căn bất thiện, đó là Tà kiến và tư bất thiện.

2. Có lúc căn bất thiện mà không phải là hành ác, đó là căn bất thiện Si.

3. Có lúc hành ác cũng là căn bất thiện thì không có.

4. Có lúc không phải là hành ác cũng không phải là căn bất thiện, đó là trừ những tướng trước.

Ở trong phẩm bất thiện câu sinh của Vô minh bất cộng, bởi vì cũng chỉ có Ý địa cho nên làm thành một lượt bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành ác mà không phải là căn bất thiện, đó là tư bất thiện.

2. Có lúc căn bất thiện mà không phải là hành ác, đó là căn bất thiện Si.

3. Có lúc hành ác cũng là căn bất thiện thì không có.

4. Có lúc không phải là hành ác cũng không phải là căn bất thiện, đó là trừ những tướng trước.

Ba hành diệu-ba căn thiện, là trước thân nhiếp sau, hay là sau thân nhiếp trước? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Có ba hành diệu-ba căn thiện.” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không giải thích rộng ra, nói rộng ra như trước.

Ba hành diệu, đó là hành diệu của thân, hành diệu của ngữ, hành diệu của ý. Thế nào là hành diệu của thân...? Như Đức Thế Tôn nói: “Thế nào là hành diệu của thân? Đó là lìa bỏ sát sinh, lìa bỏ trộm cắp, lìa bỏ tà dâm. Thế nào là hành diệu của ngữ? Đó là lìa bỏ lời nói dối trá, lìa bỏ lời nói chia rẽ, lìa bỏ lời nói hung ác, lìa bỏ lời nói dơ bẩn. Thế nào là hành diệu của ý? Đó là không có tham, không có sân, chánh kiến.” Nên biết trong này, Đức thế Tôn chỉ nói về hành diệu do nghiệp đạo căn bản thân nhiếp, chứ không nói đến hành diệu do nghiệp đạo sau khi đầy khởi gia hạnh thân nhiếp.

Luận Pháp trí này nói chung về tất cả thân nghiệp thiện, hoặc là do nghiệp đạo thân nhiếp, hoặc không phải là do nghiệp đạo thân nhiếp, như vậy tất cả gọi là hành diệu của thân; nói chung về tất cả ngữ nghiệp thiện, hoặc là do nghiệp đạo thân nhiếp, hoặc không phải là do nghiệp đạo thân nhiếp, như vậy tất cả gọi là hành diệu của ngữ; nói chung về tất cả ý nghiệp thiện, hoặc là do nghiệp đạo thân nhiếp, hoặc không phải là do nghiệp đạo thân nhiếp, như vậy tất cả gọi là hành diệu của ý.

Như các hành diệu thân nhiếp trong luận này, luận Tập Dị Môn

cũng đưa ra cách nói này, bởi vì luận ấy nói: “Thế nào là hành diệu của thân? Đó là lia bỏ sát sinh, lia bỏ trộm cắp, lia bỏ tà dâm.” như vậy đã nói tùy thuận trong kinh. Lại nói: “Lại nữa, lia bỏ sát sinh, lia bỏ trộm cắp, lia bỏ phi phạm hạnh.” Như vậy lại thâm nhiếp những điều trước đây không thâm nhiếp, lia bỏ dấy khởi hành động dâm dục đối với vợ mình. Lại nói: “Có thân nghiệp thiện khác.” Như vậy lại thâm nhiếp tất cả nghiệp đạo sau khi dấy khởi gia hạnh. Lại nói: “Có các quả báo khác do như lý mà dẫn dắt thân nghiệp.”

Hỏi: Thế nào là do như lý mà dẫn dắt thân nghiệp, do trước đây chưa thâm nhiếp mà nay lại thâm nhiếp chăng?

Đáp: Trước nói về tự tánh, nay nói về cùng dấy khởi. Lúc này do điều gì mà cùng dấy khởi? Đó là tác ý như lý.

Lại có người nói: Đây là một phần thân nghiệp vô phú vô ký, nghĩa là thuận theo qua lại như vậy, đi đứng như vậy, ngồi nằm như vậy, cắt may như vậy, khâu đan như vậy, mà đều là như vậy; như thuận theo qua lại, cho đến khâu đan, những thân nghiệp này do làm mà thuận theo làm, thuận theo Chánh lý, cho nên thâm nhiếp ở trong phẩm do như lý mà dẫn dắt, vì vậy gọi là hành diệu của thân.

Nếu đưa ra cách nói này, thì hành diệu của thân bao gồm thiện và vô ký, nhưng hành diệu chỉ là thiện, vì vậy cách nói trước là hợp lý.

Vả lại, luận ấy nói: “Thế nào là hành diệu của ngữ? Đó là lia bỏ lời nói dối trá, lia bỏ lời nói chia rẽ, lia bỏ lời nói hung ác, lia bỏ lời nói dơ bẩn.” Như vậy đã nói tùy thuận trong kinh. Lại nói: “Có ngữ nghiệp thiện khác.” Như vậy lại thâm nhiếp tất cả nghiệp đạo sau khi dấy khởi gia hạnh. Lại nói: “Có các quả báo khác do như lý mà dẫn dắt ngữ nghiệp.”

Hỏi: Thế nào là do như lý mà dẫn dắt ngữ nghiệp, do trước đây chưa thâm nhiếp mà nay lại thâm nhiếp chăng?

Đáp: Trước nói về tự tánh, nay nói về cùng dấy khởi. Lúc này do điều gì mà cùng dấy khởi? Đó là tác ý như lý.

Lại có người nói: Đây là một phần ngữ nghiệp vô phú vô ký, nghĩa là thuận theo nói một lời-hai lời-nhiều lời, lời của nam-lời của nữ-lời không phải là nam nữ, lời quá khứ-vị lai-hiện tại, mà đều là như vậy, nói một lời cho đến cho đến lời quá khứ-vị lai-hiện tại, những ngữ nghiệp này nói mà thuận theo nói, thuận theo Chánh lý, cho nên thâm nhiếp ở trong phẩm do như lý mà dẫn dắt, vì vậy gọi là hành diệu của ngữ.

Nếu đưa ra cách nói này, thì hành diệu của ngữ bao gồm thiện và

vô ký, nhưng hành diệu chỉ là thiện, vì vậy cách nói trước là hợp lý.

Vả lại, luận ấy nói: “Thế nào là hành diệu của ý? Đó là không có tham, không có sân, chánh kiến.” như vậy đã nói tùy thuận trong kinh. Lại nói: “Có ý nghiệp thiện khác.” Như vậy lại thâm nhiếp tất cả tư duy thuộc thiện. Lại nói: “Có các quả báo khác do như lý mà dẫn dắt ý nghiệp.”

Hỏi: Thế nào là do như lý mà dẫn dắt ý nghiệp, do trước đây chưa thâm nhiếp mà nay lại thâm nhiếp chẳng?

Đáp: Trước nói về tự tánh, nay nói về cùng dấy khởi. Lúc này do điều gì mà cùng dấy khởi? Đó là tác ý như lý.

Lại có người nói: Đây là một phần ý nghiệp vô phú vô ký, gọi là do như lý mà dẫn dắt ý nghiệp, đó là các ý nghiệp dấy khởi như trước nói về vô phú vô ký do như lý mà dẫn dắt thân nghiệp-ngữ nghiệp.

Nếu đưa ra cách nói này, thì hành diệu của ý bao gồm thiện và vô ký, nhưng hành diệu chỉ là thiện, vì vậy cách nói trước là hợp lý. Như luận Phát Trí-luận Tập Dị Môn thâm nhiếp hành diệu của thân-ngữ, trong luận Thi Thiết đã nói cũng như vậy, chỉ trừ ra hành diệu của ý mà luận ấy nói là có sự thâm nhiếp riêng.

Hỏi: Là ba hành diệu của thân thâm nhiếp tất cả hành diệu của thân, hay là tất cả hành diệu của thân thâm nhiếp ba hành diệu của thân?

Đáp: Tất cả thâm nhiếp ba, không phải là ba thâm nhiếp tất cả. Không thâm nhiếp những gì? Đó là lia bỏ dùng tay-gậy... đánh đập hữu tình, và đã thuận theo thực hiện các hành bất tịnh, cùng với các nghiệp phóng túng như uống rượu... nói trước đây, mà có thể an trú nhận biết đúng đắn-suy nghĩ đúng đắn, thọ dụng đồ ăn thức uống..., lại có thể đích thực tránh được những sự việc phạm giới. Những thân nghiệp đã khởi lên như vậy không phải là do ba hành diệu thâm nhiếp. Những hỏi-đáp còn lại thì như trước nên biết.

Hỏi: Là bốn hành diệu của ngữ thâm nhiếp tất cả hành diệu của ngữ, hay là tất cả hành diệu của ngữ thâm nhiếp bốn hành diệu của ngữ?

Đáp: Tất cả thâm nhiếp bốn, không phải là bốn thâm nhiếp tất cả.

Không thâm nhiếp những gì? Đó là như có một người, ở một mình nơi vắng lặng trống trải dấy lên lời nói như vậy: Có bố thí, có yêu thương, có thờ cúng. Nhưng diệu hạnh của ngữ như vậy, không phát sinh hiểu biết cho hữu tình thế gian, không phải là do bốn hành diệu thâm nhiếp.

Hỏi: Là ba hành diệu của ý thâm nhiếp tất cả hành diệu của ý, hay

là tất cả hành diệp của ý thâm nhiếp ba hành diệp của ý?

Đáp: Tất cả thâm nhiếp ba, không phải là ba thâm nhiếp tất cả. Không thâm nhiếp những gì? Đó là không có tham-không có sân, Chánh kiến câu sinh, Thọ-Tưởng-Hành-Thức, không phải là do ba hành diệp thâm nhiếp.

Trong luận ấy hành diệp của ý thâm nhiếp tự tánh của bốn Uẩn, như vậy thi thiết tự tánh của năm Uẩn làm cho hành diệp.

Hỏi: Luận Pháp trí này, luận Tập Dị Môn, và trong kinh-luận Thi Thiết, thâm nhiếp các hành diệp tại sao không giống nhau?

Đáp: Dựa vào hai loại mà nói về các hành diệp:

1. Dựa vào thế tục.
2. Dựa vào thánh nghĩa.

TNghĩa là trong kinh và luận Thi Thiết, dựa vào phần thế tục mà nói về các hành diệp; luận Pháp Trí này và luận Tập Dị Môn, dựa vào phần thánh nghĩa mà nói về các hành diệp. Như dựa vào thế tục và thánh nghĩa để phân biệt, như vậy dựa vào nghĩa không rõ ràng-nghĩa rõ ràng..., nói rộng ra như trước.

Lại có người nói: Bởi vì ba duyên cho nên sự thâm nhiếp không giống nhau:

1. Bởi vì tự tánh.
2. Bởi vì xen tạp với nhau.

3. Do thế gian vui mừng ca ngợi. Luận Phát Trí và luận Tập Dị Môn nói về tự tánh ấy; trong luận Thi Thiết nói về sự xen tạp với nhau, nếu pháp tuy không phải là tự tánh của hành diệp, mà xen tạp cùng với hành diệp, thì cũng có được tên gọi ấy; ở trong kinh nói đến sự vui mừng ca ngợi của thế gian, bởi vì tất cả thế gian phần nhiều khởi lên vui mừng ngợi khen đối với nghiệp đạo căn bản, chứ không phải là đối với nghiệp đạo sau khi đầy khởi gia hạnh. Bởi vì duyên này, cho nên kinh-luận thâm nhiếp các hành diệp không giống nhau. Như vậy gọi là tự tánh của hành diệp.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là hành diệp, hành diệp có nghĩa gì?

Đáp: Đáng vui mừng ca ngợi cho nên gọi là diệp, thường xuyên đi qua những nơi nương tựa gọi là hành.

Đáng vui mừng ca ngợi cho nên gọi là diệp, như có người nói rằng: Vợ con xinh đẹp áo quần-ăn uống tốt đẹp, người tốt đẹp, nơi chốn tốt đẹp, qua lại tốt đẹp...

Thường xuyên đi qua những nơi nương tựa cho nên gọi là hành ,

đó chính là đối với nơi nương tựa của ba loại hành ác trước đây, cùng với nó trái ngược nhau mà dấy khởi ba hành diệu.

Lại có người nói: Cảm lấy quả thọ nhận vui vẻ cho nên gọi là diệu, chuyển động nhanh chóng sắc bén cho nên gọi là hành.

Hỏi: Ở trong hành diệu thì làm sao nhanh chóng sắc bén?

Đáp: Thực hiện hành diệu có phương pháp khéo léo như vậy, tuy không mong cầu danh dự của thế gian, mà bởi vì muốn khuyến khích người khác tu tập hành diệu, những hành diệu đã tu đều là cho người nhận biết, cho nên gọi là nhanh chóng sắc bén.

Lại có người nói: Thói quen gần gũi người thiện có thể dẫn đến nẻo thiện, cho nên gọi là hành diệu.

Lại có người nói: Có ba nhân duyên cho nên gọi là hành diệu, đó là do suy nghĩ thiện mà suy nghĩ, do lời nói thiện mà nói ra, do việc làm thiện mà thực hiện. Do suy nghĩ thiện mà suy nghĩ, đó là hành diệu của ý; do lời nói thiện mà nói ra, đó là hành diệu của ngữ; do việc làm thiện mà thực hiện, đó là hành diệu của thân.

Lại có người nói: Có ba nhân duyên cho nên gọi là hành diệu, đó là bởi vì nghĩa thực hiện điều kiện, bởi vì đáng vui mừng ca ngợi, bởi vì quyết định có thể cảm được quả đáng yêu thích. Nghĩa thực hiện điều kiện, là thực hiện các hành thiện của thân-ngữ và ý, cho nên gọi là hành diệu. Đáng vui mừng ca ngợi, đó là thực hiện các hành thiện giữ gìn bảo vệ giới luật, thường được chư Thiên-Đại sư-người có trí-người cùng phạm hạnh luôn luôn vui mừng ca ngợi. Quyết định có thể cảm được quả đáng yêu thích, đó là tất cả hành diệu của thân-ngữ-ý, không có nơi nào-không có lẽ nào có thể cảm lấy các quả dị thực không yêu thích, mà có nơi chốn-có khả năng có thể cảm được các quả dị thực đáng yêu quý. Luận Tập Dị Môn cũng đưa ra cách nói này.” Có nhân duyên gì mà gọi là hành diệu? Đó là hành diệu ấy có thể cảm được quả đáng yêu-đáng vui-vừa lòng như ý rất đáng ưa thích.” Đây là hiển bày về quả Đăng lưu. Lại nói: “Có thể cảm được dị thực đáng yêu-đáng vui-vừa lòng như ý rất đáng ưa thích.” Đây là hiển bày về quả Dị thực.

Ba thiện căn, đó là căn thiện không có tham-không có sân-không có si. Thế nào là căn thiện không có tham? Đó là tâm sở pháp tương ứng với tâm, là đối trị với tham, đó gọi là tánh căn thiện không có tham. Thế nào là căn thiện không có sân? Đó là tâm sở pháp tương ứng với tâm, là đối trị với sân, đó gọi là tánh căn thiện không có sân. Thế nào là căn thiện không có si? Đó là tâm sở pháp tương ứng với tâm, là đối trị với si, đó gọi là tánh căn thiện không

có si. Ba căn thiện này, ở trong một tâm có thể đạt được đầy đủ; ba căn bất thiện, không phải là đối với một tâm có thể đạt được đầy đủ. Lại nữa, ba căn thiện phòng vệ đầy đủ tất cả tâm thiện, bao gồm sáu Thức thân hữu lậu và vô lậu; ba căn bất thiện không thể nào phòng vệ đầy đủ tất cả tâm bất thiện. Lại nữa, ba căn thiện tương ứng với tất cả tâm thiện, ba căn bất thiện không tương ứng với tất cả tâm bất thiện. Lại nữa, ba căn thiện có thể phát khởi tất cả tâm thiện khắp nơi, ba căn bất thiện không thể nào phát khởi tất cả tâm bất thiện khắp nơi. Như vậy tùy chuyển và không tùy chuyển..., đều cần phải nói mở rộng. Đây gọi là tự tánh của ba căn thiện.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là căn thiện, căn thiện có nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa có thể sinh ra thiện là nghĩa của căn thiện; nghĩa có thể nuôi lớn thiện, nghĩa có thể tăng thêm thiện, nghĩa có thể phát triển thiện, nghĩa có thể thêm nhiều thiện, nghĩa có thể giữ gìn thiện, nghĩa có thể làm cho pháp thiện lan rộng khắp nơi, là nghĩa của căn thiện.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Nghĩa về nhân của pháp thiện, là nghĩa của căn thiện; nghĩa về chung tử của pháp thiện, nghĩa về cùng dứt khởi thiện, nghĩa có thể làm nhân thay đổi dẫn đến các thiện, nghĩa làm nhân thay đổi theo sinh ra các thiện, nghĩa thâm nhiếp thêm nhiều tất cả các pháp thiện, là nghĩa của căn thiện.”

Đại đức nói rằng: “Nương tựa vào các pháp này có thể sinh trưởng tất cả pháp thiện khắp nơi, có thể làm cho nhân thay đổi, làm cho nhân thay đổi theo, thâm nhiếp thêm nhiều pháp thiện, cho nên gọi là căn thiện.”

Hỏi: Nếu nghĩa về nhân của pháp thiện là nghĩa của căn thiện, thì năm Uẩn thiện của đời trước, làm nhân cho tất cả năm Uẩn thiện đã sinh-chưa sinh của đời sau; mười nghiệp đạo thiện của đời trước, làm nhân cho tất cả mười nghiệp đạo thiện đã sinh-chưa sinh của đời sau; ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề của đời trước, làm nhân cho tất cả mười bảy pháp phần Bồ-đề đã sinh-chưa sinh của đời sau. Như vậy thì tất cả pháp thiện đều nên gọi là căn thiện, ba loại như vậy có nhân duyên bất cộng thù thắng gì mà thiết lập làm căn thiện?

Đáp: Đây là Đức Thế Tôn có cách nói khác, Đại Sư quán xét tâm hành-ý nguyện-ưa thích của hữu tình đã cảm hóa kia, giản lược mà nói cho rõ ràng.

Hiếp Tôn giả nói: “Chỉ riêng Phật Thế Tôn hiểu rõ ràng tận cùng tánh tướng của các pháp, cũng biết rõ về thế dụng của các pháp, chứ

không phải là người khác có thể biết được. Nếu pháp có tướng của căn thiện thì thuận theo mà thiết lập, không có tướng của căn thiện thì không thiết lập.”

Tôn giả Diêu Âm cũng đưa ra cách nói này: “Đại Sư biết ba loại căn thiện này, có thể dụng như vậy, mạnh mẽ như vậy, gần gũi như vậy, có thể làm nhân cho tất cả pháp thiện, những pháp thiện còn lại thì không có sự việc như vậy.”

Lại có người nói: Ba căn thiện này là thù thắng nhất đối với các pháp thiện, bởi vì thù thắng cho nên thiết lập làm căn thiện.

Lại có người nói: Ba căn thiện này đối với các pháp thiện, là đứng đầu tất cả-đi phía trước-dẫn dắt phía trước, như tướng quân mạnh mẽ nhất dẫn dắt tất cả; bởi vì lực tăng thượng của căn thiện như vậy, có thể làm cho tất cả pháp thiện tăng thêm nhiều, cho nên thiết lập làm căn thiện.

Lại có người nói: Ba căn thiện này, có thể làm nhân-làm căn-làm mắt-làm tập cho tất cả pháp thiện, phát khởi tất cả pháp thiện, chướng ngại tất cả các pháp bất thiện, ở trong pháp thiện là thù thắng nhất, cho nên thiết lập làm căn thiện.

Lại có người nói: Bởi vì ba căn thiện có thể phát khởi tất cả mười nghiệp đạo thiện, sinh vào mười sự kiện, cho nên thiết lập làm căn thiện.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên đối với tụ pháp thiện chỉ thiết lập ba loại này làm căn thiện.

Đã nói về tự tánh của ba hành diệu-ba căn thiện, nay sẽ biểu hiện rõ ràng về tướng xen tạp-không xen tạp.

Hỏi: Ba hành diệu-ba căn thiện, là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành diệu mà không phải là căn thiện, đó là hành diệu của thân-ngữ và tư thiện, bởi vì loại này chỉ có tướng của hành diệu, không có tướng của căn thiện.

2. Có lúc căn thiện mà không phải là hành diệu, đó là Chánh kiến vốn không thâm nhiếp căn thiện không có si, bởi vì loại này chỉ có tướng của căn thiện, không có tướng của hành thì diệu.

3. Có lúc hành diệu cũng là căn thiện, đó là không có tham-không có sân và Chánh kiến, bởi vì loại này có đủ hai loại tướng.

4. Có lúc không phải là hành diệu cũng không phải là căn thiện, đó là trừ những tướng trước. Tướng là thuộc về tên gọi, trừ ra tên gọi

trong ba câu trước đã hiển bày về nghĩa, các pháp còn lại làm thành câu thứ tư. Nghĩa là trong Sắc uẩn, trừ ra các Sắc thiện chọn lấy Sắc uẩn còn lại; ở trong Hành uẩn trừ ra ba căn thiện và các tư thiện, chọn lấy Hành uẩn tương ứng không tương ứng còn lại, và ba Uẩn toàn phần, cùng với pháp vô vi, như vậy tất cả làm thành câu thứ tư, cho nên nói đó là những tướng trước.

Lại nữa, đối với Nhãn thức trong phẩm pháp thiện câu sinh, hoặc có lúc hành diệu mà không phải là căn thiện, nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành diệu mà không phải là căn thiện, đó là tư thiện.
2. Có lúc căn thiện mà không phải là hành diệu, đó là căn thiện không có si.
3. Có lúc hành diệu cũng là căn thiện, đó là không có tham-không có sân.
4. Có lúc không phải là hành diệu cũng không phải là căn thiện, đó là trừ những

tướng trước.

Như đối với Nhãn thức trong phẩm thiện câu sinh, như vậy cho đến đối với Thân thức trong phẩm thiện câu sinh cũng như vậy.

Đối với Chánh kiến trong phẩm câu sinh, hoặc có lúc hành diệu mà không phải là căn thiện, nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành diệu mà không phải là căn thiện, đó là tư thiện.
2. Có lúc căn thiện mà không phải là hành diệu, điều ấy không có.

3. Có lúc hành diệu cũng là căn thiện, đó là không có tham-không có sân và Chánh kiến.

4. Có lúc không phải là hành diệu cũng không phải là căn thiện, đó là trừ những tướng trước.

Tận trí - Vô sinh trí trong phẩm câu sinh, hoặc có lúc hành diệu mà không phải là căn thiện, nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc hành diệu mà không phải là căn thiện, đó là tư thiện.
2. Có lúc căn thiện mà không phải là hành diệu, đó là căn thiện không có si.
3. Có lúc hành diệu cũng là căn thiện, đó là không có tham-không có sân.
4. Có lúc không phải là hành diệu cũng không phải là căn thiện, đó là trừ ra những tướng trước.

